

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/DS-ST

Ngày 10-9-2021

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Đức

Ông Triệu Hồng Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N; địa chỉ: Số 02 L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T, Tổng giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tiết Văn T: Ông Trần Đăng K – Giám Đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện L (Theo văn bản ủy quyền số 2965/2019/QĐ-NHNo-PC ngày 19/12/2019) (vắng mặt).

Người được ủy quyền lại của ông Trần Đăng K: Ông Nguyễn Công H, Giám đốc phòng giao dịch T– Ngân hàng N chi nhánh huyện L (Theo văn bản ủy quyền ngày 18/02/2021) (có mặt);

- *Bị đơn:* Ông Triệu Văn Q, sinh năm 1976; bà Lưu Thị C, sinh năm 1976 và chị Triệu Thị Y, sinh năm 2000; Đều trú tại: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/02/2021 và các lời khai tiếp theo, đại diện nguyên đơn trình bày: Ông Triệu Văn Q, bà Lưu Thị C, chị Triệu Thị Y

có ký hợp đồng tín dụng số 2808LAV201803001 ngày 09/8/2018 với Phòng giao dịch T Ngân hàng N Chi nhánh huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc vay với số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay 11%/năm (lãi suất cho vay theo từng giấy nhận nợ), mục đích vay chăn nuôi bò, lợn. Khi vay không có tài sản bảo đảm. Ngân hàng N Chi nhánh huyện L có giữ hộ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Triệu Văn Q tại khu 9, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 14/12/2000.

Quá trình vay vốn, đến nay hộ gia đình ông Triệu Văn Q, bà Lưu Thị C, chị Triệu Thị Y đã trả được 57.000.000 đồng nợ gốc và 7.997.260 đồng tiền lãi, đến ngày 10/8/2019 vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến nay hộ gia đình ông Triệu Văn Q, bà Lưu Thị C, chị Triệu Thị Y còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 73.127.593 đồng; trong đó nợ gốc là 43.000.000 đồng và 30.127.593 đồng tiền lãi (nợ lãi trong hạn 20.919.308 đồng, nợ lãi quá hạn 9.208.284 đồng).

Nay yêu cầu Tòa án buộc ông Triệu Văn Q, bà Lưu Thị C, chị Triệu Thị Y phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 10/9/2021 với số tiền là 73.127.593 đồng, trong đó nợ gốc là 43.000.000 đồng và 30.127.593 đồng tiền lãi.

Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Triệu Văn Q, bà Lưu Thị C, chị Triệu Thị Y thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng N.

Bị đơn ông Triệu Văn Q, bà Lưu Thị C, chị Triệu Thị Y đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án, sau đó đã tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án nhiều lần nhưng ông Triệu Văn Q, bà Lưu Thị C, chị Triệu Thị Y đều không đến Tòa án làm việc. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai, hòa giải theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên tòa đến trước khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông Triệu Văn Q, bà Lưu Thị C và chị Triệu Thị Y phải trả nợ gốc, nợ lãi cho ngân hàng như yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngân hàng N có đơn khởi kiện ông Triệu Văn Q, bà Lưu Thị C và chị Triệu Thị Y về hợp đồng tín dụng, mục đích vay là chăn nuôi bò, lợn. Vì vậy, đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 09/8/2018 Ngân hàng và ông Triệu Văn Q ký hợp đồng tín dụng và Ngân hàng có đơn khởi kiện về hợp đồng tín dụng. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Bộ luật dân sự năm 2015, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng mặc dù bị đơn ông Triệu Văn Q, bà Lưu Thị C và chị Triệu Thị Y đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng theo đơn khởi kiện của Ngân hàng N, nhưng bị đơn đã không chấp hành giấy triệu tập, thông báo của Tòa án, cố tình không lên Tòa án làm việc nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, hòa giải được. Việc ông Q, bà C, chị Y cố tình vắng mặt đồng nghĩa với việc bị đơn đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N về yêu cầu ông Triệu Văn Q, bà Lưu Thị C và chị Triệu Thị Y phải trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/9/2021 là 73.127.593 đồng; trong đó nợ gốc: 43.000.000đồng, nợ lãi: 30.127.593 đồng, thấy rằng:

Ngày 09/8/2018, Ngân hàng N cho ông Triệu Văn Q, bà Lưu Thị C và chị Triệu Thị Y vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay là 11%/năm (lãi suất tính theo từng giấy nhận nợ). Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cùng loại, mục đích vay vốn là chăn nuôi bò, lợn. Hai bên đã ký hợp đồng tín dụng số: 2808LAV201803001 ngày 09/8/2018. Khoản vay không có tài sản đảm bảo, Ngân hàng chỉ lưu giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U492237 do Ủy ban nhân dân huyện Lập Thạch cấp ngày 14/12/2000 cho hộ ông Triệu Văn Q.

Trong quá trình vay vốn tại ngân hàng ông Q, bà C, chị Y đã trả được 57.000.000 đồng nợ gốc và 7.997.260 đồng tiền lãi. Đến ngày 10/8/2019 ông Q, bà C, chị Y vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay 100.000.000đồng. Đến nay ông Q, bà C, chị Y còn nợ tổng số tiền là: 73.127.593 đồng, trong đó nợ gốc là 43.000.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 10/9/2021 là 30.127.593 đồng (nợ lãi trong hạn 20.919.308 đồng; nợ lãi quá hạn 9.208.284 đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn, nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc, cũng như không có bất kỳ văn bản hay ý kiến phản đối gì, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình theo quy định của pháp

luật. Việc ông Q, bà C, chị Y không trả được nợ cho Ngân hàng như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và trong các giấy nhận nợ là vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với ông Q, bà C, chị Y, buộc ông Q, bà C, chị Y phải trả cho Ngân hàng N tổng số tiền tính đến ngày 10/9/2021 là: 73.127.593 đồng, Trong đó nợ gốc 43.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 20.919.308 đồng, nợ lãi quá hạn là: 9.208.284 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 2808LAV201803001 ngày 09/8/2018 kể từ ngày 10/9/2021 đến khi trả nợ xong.

[5]. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 492237 đứng tên hộ ông Triệu Văn Q, khi vay Ngân hàng thì các thửa đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không được thế chấp để đảm bảo khoản vay mà phía bị đơn chỉ gửi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho Ngân hàng để làm tin, do các đương sự không có yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết. Khi nào đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[6]. Án phí dân sự sơ thẩm ông Triệu Văn Q, bà Lưu Thị C và chị Triệu Thị Y phải chịu là: $5\% \times 73.127.593 \text{ đồng} = 3.565.000 \text{ đồng}$ (làm tròn).

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Căn cứ Điều 351, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với ông Triệu Văn Q, bà Lưu Thị C và chị Triệu Thị Y:

Buộc ông Triệu Văn Q, bà Lưu Thị C và chị Triệu Thị Y phải liên đới trả cho Ngân hàng N tổng số tiền tính đến ngày 10/9/2021 là: 73.127.593 đồng, Trong đó nợ gốc 43.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 20.919.308 đồng, nợ lãi quá hạn là: 9.208.284 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 2808LAV201803001 ngày 09/8/2018 kể từ ngày 10/9/2021 trên số nợ gốc 43.000.000 đồng đến khi trả nợ xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 2.800.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2020/0001142 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Ông Triệu Văn Q, bà Lưu Thị C và chị Triệu Thị Y phải chịu 3.565.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa